



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**  
**BINH DƯƠNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY**

---

# **ĐIỀU LỆ**

# **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

THÁNG 7 – 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Nổi lập – Tội do – Hành phúc

**NIÊN LEI TOI CHOI VA HOAI NONG**  
**CONG TY CO PHAN KHOANG SAN VA XAY DONG BINH DONG**

Căn cõivào Luật Doanh nghiệp năm 2005 ñõõc Quốc hội ñõõc Cộng hoaxãhoi chũnghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cõi Quyết ñinh số 121/2012/QÑ-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính về việc ban hành Niên leimau áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sõigiao dõch chõng khoan;

Bản Niên leinay do các cổ ñõõng sáng lập soạn thảo và ñõõc Nãi hội ñõõng cổ ñõõng Công Ty cổ phần Khoang San va Xay Dong Binh Dong lần 1 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2006; ñõõc sõa ñõa, bổ sung tại Nãi hội ñõõng cổ ñõõng thông niên năm 2007; ñõõc sõa ñõa, bổ sung tại Nãi hội ñõõng cổ ñõõng thông niên năm 2009 tõi chõic ngày 20/05/2009; ñõõc sõa ñõa, bổ sung tại Nãi hội ñõõng cổ ñõõng thông niên năm 2010 tõi chõic ngày 22/04/2010; ñõõc sõa ñõa, bổ sung tại Nãi hội ñõõng cổ ñõõng dõõi hình thời lấy yikien cổ ñõõng bằng văn bản ngày 05/03/2012; ñõõc sõa ñõa, bổ sung tại Nãi hội ñõõng cổ ñõõng thông niên năm 2012 tõi chõic ngày 10/04/2012 và ñõõc sõa ñõa, bổ sung tại Nãi hội ñõõng cổ ñõõng thông niên năm 2014 tõi chõic ngày 16/04/2014, ñõõc sõa ñõa bổ sung ngày 15/07/2015, laovãn kien pháp ly ñõõc chanh mõi quan hệ pháp ly ñõõc Công ty với các cổ ñõõng và ñõõc các cổ ñõõng với nhau. Cổ ñõõng õi ñõõc này không chõ la ñõõng ñõõc ñõõc ñõõc ñõõc hoặc thông qua văn kien maicon bao gồm ñõõc ñõõc và sau cùng phải chấp nhận bản Niên leinay khi gõp vốn vào công ty theo ñõõc ñõõc ñõõc ñõõc này.

Bản Niên leinay ñõõc soạn thảo gồm 17 Chõõng 61 Niên, lập thành 10 bản coi giãtrõ ñõõc nhau.

# CHÖÔNG I

## NÖNH NGHÓA CÁI THUAIT NGÖÖTRÖNG NÏEU LEÄ

### NÏeu 1. Nönh nghóa

1. Trööröông hóp cáic ñieü khoän hoác ngööröông cuü NÏeu leänay quy ñönh kháic, nhöng thuat ngöösau ñây seücöüghóa nhö ñöüc quy ñönh döüi ñây:
  - a) “Viét Nam” lañöüc Coüghóa xãhoü chuüghóa Viét Nam;
  - b) “Pháp luật” lañtat cáic cáic vüñ báñ quy phüñ pháp luật quy ñönh tại NÏeu 1 Luật Ban háñ vüñ báñ quy phüñ pháp luật náñ 2008;
  - c) “Luật doanh nghiệp” cöüghóa lañ Luật Doanh nghiệp sốá 60/2005/QH11 ñöüc Quöc hoü thöng qua ngay 29 tháñg 11 náñ 2005;
  - d) “Ñüa báñ kinh doanh” cöüghóa lañláññ thöü Viét Nam vüñöüc ngoüi;
  - e) “Ngay thanh láñ” lañ ngay máñ Coüg ty ñöüc cáñ giáy chöng nháñ ñáñg kýükinh doanh láñ ñáñ;
  - f) “Voüñ NÏeu leä” lañ sốá voüñ dö táñ cáic cáic Coüñöng ñöng góñ vüñ quy ñönh tại NÏeu 5 NÏeu leänay;
  - g) “Coüñöng” cöüghóa lañmöü theáñ háñ hay pháp nháñ ñöüc ghi teüñ trong Sốáñáñg kýücoüñöng cuü Coüg ty vöü tö cáñh láñgöüi sốühöü coüphieü;
  - h) “Coüg ty” lañ Coüg ty Coüpháñ Khoáñg sáñ vüñ Xáy döng Bình Döng;
  - i) “Ñáñ hoü” cöüghóa lañÑáñ hoü ñöng coüñöng Coüg ty;
  - j) “Hoü ñöng” cöüghóa lañHoü ñöng quáñ trö Coüg ty;
  - k) “Cáñ bóñ quáñ lýü” lañ Toüñ Giáññ öüc ñieü háñ, Phöü Toüñ Giáññ öüc, Keátoáñ tröüñg vüñ cáic vö trí quáñ lýükháñ trong Coüg ty ñöüc Hoü ñöng quáñ trö pheá chüáñ;
  - l) “Nhöng ngöüi liên quan” lañ töá chöüc, cáñ háñ cöüquáñ hếtröc tiep hoác gián tiep vöü doanh nghiệp trong cáic tröüñg hóp sau ñây:
    - Coüg ty meü, ngöüi quáñ lýü coüg ty meü vüñ ngöüi cöü tháññ quyén bóññhiém ngöüi quáñ lýüñöüñöü vöü coüg ty con;
    - Coüg ty con ñöü vöü coüg ty meü;
    - Ngöüi hoác nhöñ ngöüi cöükháññáñg chí phöü vüñ ra quyét ñönh, hoát ñöng cuü doanh nghiệp ñöü thöng qua cáic cö quáñ quáñ lýüdoanh nghiệp;
    - Ngöüi quáñ lýüdoanh nghiệp;
    - Vöü, chöñg, chá, chá nuóá, meü, meü nuóá, con, con nuóá, áñh, chö, em ruóá cuü ngöüi quáñ lýüdoanh nghiệp hoác cuü thanh vüñ, coüñöng sốühöü pháñ vöñ góñ hay coüpháñ chí phöü;
  - Cáñ háñ ñöüc uyü quyén ñáññ dieñ cho nhöng ngöüi quy ñönh tại cáic ñieñ a, b, c, d vüññ khoän ñây;

- Doanh nghiệp trong nội dung người quy định tại các điểm a, b, c, d, ñ, e và h khoản này có sở hữu nên một chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý doanh nghiệp nội
- Nhóm người thỏa thuận cùng góp vốn hoặc chia phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích công ty hoặc nên chi phối việc ra quyết định của công ty.

- m) Doanh nghiệp mẹ và doanh nghiệp con;
- Doanh nghiệp và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp nội thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;
  - Doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp;
  - Nhóm người thỏa thuận cùng góp vốn hoặc chia phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích công ty hoặc nên chi phối việc ra quyết định của Công ty;
  - Vợ, chồng, bố, mẹ, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Công ty, có ảnh hưởng đến chi phối.
- n) “Vốn có quyền biểu quyết” là phần vốn góp, theo nội dung sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề nội bộ của công ty hoặc quyết định;
- o) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng nộp cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- p) “Tách rời doanh nghiệp” là việc chia, tách, sáp nhập và chuyển đổi doanh nghiệp.
- 2 Trong Nội lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một nội dung khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng;
- 3 Các từ hoặc thuật ngữ nào khác trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Nội lệ này.

## CHƯƠNG II

### TEÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Nội 2 : Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên Công ty:

1.1 Tên Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DÔNG

1.2 Tên Công ty bằng tiếng Anh:

BINH DÔNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT - STOCK COMPANY

1.3 Tên Công ty viết tắt: BIMICO

1.4 Hình thức: Công ty cổ phần

Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Xây Dựng Bình Dương là Doanh nghiệp nội  
thanh lập dưới hình thức chuyên từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần,  
nội tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước CHXHCN Việt  
Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.

2. Trú sở năng lực của Công ty:

Nơi ch: Nai lo Bình Dương, Ph ng Thuận Giao, Th xã Thuận An, tnh Bình  
Dương.

Niên thoại: 0650 – 3822602;

Fax: 0650 - 3823922

Email: bimico@binhduong.com.vn;

Website: bimico.com.vn

3. Tổ chức pháp nhân của Công ty

3.1 Có tổ chức pháp nhân này nũ theo quy định của pháp luật Việt Nam;

3.2 Có con dấu riêng, nội lập ve tài sản, nội có mối tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các  
ngân hàng trong và ngoài nội theo quy định của pháp luật;

3.3 Có Nội lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

3.4 Chịu trách nhiệm nội với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

3.5 Tự chịu trách nhiệm ve kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế nội lập và tự chịu ve  
tài chính;

3.6 Có bảng cân nội kế toán riêng, nội lập các quy định theo quy định của pháp luật và  
Nghị quyết của Nội hội nội có nội;

4. Chủ tịch nội hội quản trò kiêm Tổng Giám nội là người nai diện theo pháp luật  
của Công ty.

5. Công ty nội thanh lập chi nhánh và văn phòng nai diện tại nhà ban kinh doanh nếu  
thực hiện các mức tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Nội hội quản trò  
và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6. Thời hạn hoạt động của Công ty là năm mỗi năm (50 năm) kể từ ngày nội cấp  
Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh. Việc chấm dứt hoạt động trước thời hạn  
hoặc gia hạn hoạt động của Công ty phải do Nội hội nội có nội quyết định và  
nội tiến hành nung trình nội, tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp.

### CHƯƠNG III

#### MỨC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Nội 3. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh của công ty

1. Mục tiêu:

- Thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty nhằm tối đa hoá các  
nguồn lợi nhuận nội nội của Công ty, năm bảo lợi ích của các nội;

- Cải thiện nội kiến làm việc, nâng cao thu nhập và nội sống của người lao nội  
trong Công ty;

- Nợing góp cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Ngành nghề kinh doanh:
- Tham dự khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng;
  - Sản xuất và kinh doanh nông nghiệp tinh khiết ;
  - Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao thông, công trình dân dụng, cụm công nghiệp, nền công nghiệp kinh doanh nhà ở;
  - Sản xuất, gia công và kinh doanh các loại thép hình, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
  - Kinh doanh khác: Xăng dầu, nhà tổ kinh doanh du lịch, nuôi trồng , sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm;
  - Khai thác mỏ nước nóng hình, tham dự nhà chất, thi công giếng khoan khai thác nước ngầm.

#### Nội 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được được phép lập kế hoạch và tiến hành tại các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nội lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

## CHƯƠNG IV VỐN NỘI LỆ CỔ PHẦN, CỔ PHẦN

#### Nội 5. Vốn nội lệ

1. Vốn Nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này là 234.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn tỷ đồng);
2. Vốn nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này được chia thành 23.400.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng;
3. Vốn Nội lệ được góp bằng đồng Việt Nam, và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam;
4. Việc tăng hoặc giảm vốn nội lệ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tổng thời kỳ và được nâng kỳ tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi Công ty thay đổi vốn nội lệ quy định về vốn nội lệ tại khoản 1 Nội lệ này sẽ thay đổi tổng số;
5. Công ty không được dùng vốn nội lệ để chia cổ tức cho cổ đông đối bất kỳ hình thức nào.

## Nội dung 6. Cổ phần

1. Với nội dung của Công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau, mỗi phần được gọi là một cổ phần;
2. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông;
3. Cổ phần phổ thông mỗi đời kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các công nhân theo tỷ lệ đã đồng ý với tỷ lệ cổ phần phổ thông của tổng công nhân. Số cổ phần công nhân không nắm giữ hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần mới cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp, không được bán số cổ phần mới theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các công nhân hiện hữu, trừ trường hợp Hội đồng quản trị chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá;
4. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình, kể cả các cổ phần hoàn lại, theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Hội đồng quản trị cho phép theo quy định trong Nội dung và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Hội đồng quản trị cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## Nội dung 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Công nhân của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu đồng ý với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của nhà đầu tư theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà công nhân nắm giữ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ dành cho một loại cổ phần;
3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phòng an phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì;
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị rách nát, mất cắp hoặc bị tiêu hủy người sở hữu cổ phiếu ghi danh có thể yêu cầu được

cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với nhiều kiến phải nã ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty;

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thẻ chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu thông tin), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký màu của nhà diễn theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành có quy định khác.

#### Điều 8. Sửa đổi kỳ cổ đông

1. Sửa đổi kỳ cổ đông được lưu giữ dưới dạng văn bản và tập hồ sơ tài liệu tại trụ sở chính của Công ty.
2. Nội dung của sửa đổi kỳ cổ đông:
  - a) Tên, trụ sở của Công ty;
  - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán;
  - c) Tổng số cổ phần đã bán và giá trị vốn cổ phần đã góp;
  - d) Tên công đồng, nhà chế, số lượng cổ phần của mỗi công đồng, ngày đăng ký cổ phần, mã số riêng của từng công đồng.

#### Điều 9. Chào bán cổ phần

1. Sau khi được sự ủy quyền của Hội đồng công đồng, Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá trị thông tin tại thời điểm chào bán, trừ những trường hợp sau:
  - 1.1 Cổ phần chào bán lần đầu tiên khi thành lập Công ty ;
  - 1.2 Cổ phần chào bán cho tất cả các công đồng theo tỷ lệ cổ phần hiện có của hội tại Công ty ;
  - 1.3 Cổ phần chào bán cho người mới giới hoặc người bán lãnh phát hành. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phần không thấp hơn giá trị thông tin phản hoa hồng danh cho người mới giới và bán lãnh. Hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ % giá trị cổ phần tại thời điểm chào bán ;
  - 1.4 Các trường hợp khác do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Sau khi thanh toán đủ cổ phần đăng ký mua, Công ty cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho các công đồng. Trường hợp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị rách, bị mờ, hỏng hay bị mất, thì công đồng sở hữu Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần nội phải thông báo cho Công ty biết bằng văn bản một cách sớm nhất và có yêu cầu Công ty cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần và phải trả phí do Công ty quy định; Người sở hữu Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần phải chịu trách nhiệm nộp lệ phí và báo quản Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp bị mất cấp.



## Nội dung 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Việc chuyển nhượng cổ phần phải tuân thủ theo quy định về chuyển nhượng cổ phần và quản lý cổ đông của Công ty ;
2. Cổ phần phổ thông của Công ty được tối đa chuyển nhượng, trừ một số trường hợp hạn chế chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng có điều kiện quy định tại khoản 3 Nội dung này ;
3. Các trường hợp hạn chế chuyển nhượng, chuyển nhượng có điều kiện:
  - 3.1 Các công đồng là thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian công nhiệm không được quyền chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình; trường hợp đặc biệt có thể cho phép các thành viên Hội đồng quản trị được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình khi 100% thành viên Hội đồng quản trị đồng ý;
  - 3.2 Khi một thành viên của Hội đồng quản trị được phép chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình thì trước tiên phải danh ưu tiên cho những thành viên khác trong Hội đồng quản trị mua. Nếu trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển nhượng mà những người trong diện này không mua thì có quyền chuyển nhượng cho một người thừa kế khác với các điều kiện chuyển nhượng không được phép thừa kế hôn nhân với các thành viên của Hội đồng quản trị ;
  - 3.3 Cổ phần bán cho các công đồng chiến lược với giá ưu đãi không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh; trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định về chuyển nhượng cổ phần của Công ty ;
  - 3.4 Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, công đồng sáng lập có quyền tối đa chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho công đồng sáng lập khác, không cần được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là công đồng sáng lập nếu được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị công đồng. Trong trường hợp này, công đồng đời tiếp theo chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần nội và người nhận chuyển nhượng không nhận được ưu tiên thanh toán công đồng sáng lập của công ty ;
  - 3.5 Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, các hạn chế nói với cổ phần phổ thông của công đồng sáng lập nếu được bãi bỏ;
  - 3.6 Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn xin chuyển nhượng cổ phần của các công đồng quy định tại điểm 3.1, 3.3, 3.4 nêu trên, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển nhượng. Trường hợp không chấp thuận cho chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo rõ lý do bằng văn bản cho các công đồng xin chuyển nhượng.
4. Khi Công ty chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phần sẽ thực hiện thông qua Sổ giao dịch chứng khoán; Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Công nhân chưa nộp thanh toán này nếu không nộp chuyển nhượng và không các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành mới tăng vốn công nhân từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### Nội dung 11. Thỏa kế công nhân

1. Trường hợp một công nhân qua đời, các người (những người) sau này nộp Công ty công nhận có quyền sở hữu nội với công nhân của người này là:
  - Nếu người nội có thể lại di chúc hợp pháp, thì những người nộp không theo di chúc nộp sở hữu sẽ công nhân nội
  - Người mất không thể lại di chúc thì những người thỏa kế hợp pháp theo qui định của pháp luật về thừa kế
2. Sau khi trình với các gia đình tôi chúng minh quyền thỏa kế hợp pháp, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục quy định về người (những người) có quyền thỏa kế hợp pháp nộp sở hữu các công nhân nộp thỏa kế từ thanh toán mỗi và nộp không mỗi quyền lợi và nghĩa vụ của công nhân mà họ thừa kế
3. Những người nộp nhận thừa kế công nhân của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các nộp thỏa kế quyền sở hữu công nhân, không nộp thỏa kế chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

#### Nội dung 12. Thu hồi công nhân

1. Trường hợp công nhân không thanh toán này nếu và nếu hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu công nhân nội thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền nội và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này nếu gây ra cho Công ty theo quy định;
2. Thông báo thanh toán nếu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mỗi (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), nếu việc thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số công nhân chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi;
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các công nhân chưa thanh toán này nếu và nếu hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nếu trên không nộp thực hiện.
4. Công nhân bị thu hồi nộp coi là các công nhân nộp quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người này sở hữu công nhân bị thu hồi hoặc các nội tổng khác theo những nội kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;
5. Công nhân năm giới công nhân bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tất cả các công nhân nội với những công nhân nội không và phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 2% mỗi năm) và thời gian thu hồi theo quy định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngay thực hiện thanh toán.

Hoà ñoàng quản trò coi toan quyền quyết ñinh việc công cheá thanh toan toan bỏ  
giả ñừ công phiếu vào thời ñiểm thu hoá;

6. Thông báo thu hoá sẽ ñược gửi ñến người ñảm giữ công phần bỏ thu hoá trước thời  
ñiểm thu hoá. Việc thu hoá vẫn coi hiệu lực kể cả ñó trong trường hợp sai sót hoặc  
bất cập trong việc gửi thông báo.

## CHÖÔNG V

### TOÁCHÖIC, QUẢN TRÒ, ÑIEU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

Ñieu 13. Cơ cấu tổ chức, quản trò, ñieu hành và kiểm soát công ty

Cơ cấu tổ chức, quản trò, ñieu hành và kiểm soát Công ty bao gồm :

1. Hội ñồng công ñồng;
2. Hội ñồng quản trò;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám ñốc.

Ñieu 14. Nguyên tắc tổ chức và quản trò, ñieu hành của Công ty

1. Công ty luôn có ít nhất 03 (ba) công ñồng trở lên. Các công ñồng tham gia góp vốn ñều  
là công ñồng chủ sở hữu Công ty. Công ñồng có thể là pháp nhân hay thể nhân. Công ñồng  
chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn công phần mà họ ñã góp ñủ;
2. Công ty ñộc tổ chức quản trò và ñieu hành theo nguyên tắc ñồng nguyên, bình ñẳng,  
dân chủ và ñồng trọng pháp luật của ñộc Công hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và  
các quy ñình khác trong bản Ñieu lệ này;
3. Hội ñồng công ñồng là cơ quan có quyền quyết ñinh cao nhất của Công ty;
4. Hội ñồng công ñồng bầu Hội ñồng quản trò ñể quản trò Công ty, bầu Ban kiểm  
soát ñể kiểm soát mọi hoạt ñộng kinh doanh, quản trò, ñieu hành Công ty;
5. Quản lý ñieu hành hoạt ñộng của Công ty là Tổng Giám ñốc do Hội ñồng quản trò  
bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Tổng Giám ñốc là người ñại diện theo pháp luật  
của Công ty;
6. Giúp việc cho Tổng Giám ñốc ñieu hành hoạt ñộng Công ty là các Phó Tổng Giám  
ñốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban Công ty;
7. Công ty có các chi nhánh, văn phòng ñại diện và các ñơn vị trực thuộc.

Ñieu 15. Tổ chức ñảng công sản Việt Nam và các tổ chức chính trò xã hội khác

1. Tổ chức Ñảng Công sản Việt Nam, Công ñoan và các tổ chức chính trò - xã hội  
khác trong Công ty hoạt ñộng theo Hiến pháp, pháp luật của ñộc Công hoà xã  
hội chủ nghĩa Việt Nam và Ñieu lệ của tổ chức mình;

2. Công ty toàn trọng và tất nhiên kiến nên các tài khoản trên hoạt động ngân hàng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG VI CÔNG ĐỒNG VÀ HỘI ĐỒNG CÔNG ĐỒNG

### Nội dung 16. Quyền của công đồng

1. Công đồng là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tổng cộng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Công đồng chịu trách nhiệm về nội dung và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;
2. Người nắm giữ cổ phần phải thông qua các quyền sau:
  - a. Tham gia các Hội đồng công đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; hoặc tham gia bỏ phiếu từ xa.
  - b. Nhận cổ tức;
  - c. Tỉ lệ do chuyển nhượng cổ phần mà được thanh toán này như theo quy định của Nội dung này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tổng cộng với tỷ lệ cổ phần phải thông qua sở hữu;
  - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến công đồng trong danh sách công đồng nếu có cách tham gia Hội đồng công đồng và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Nội dung công ty, số bản bán hợp Hội đồng công đồng và các nghị quyết của Hội đồng công đồng;
  - g. Trông hợp Công ty giải thể được nhận một phần tài sản còn lại tổng cộng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các công đồng nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Nội dung 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Nội dung này và pháp luật.
3. Công đồng hoặc nhóm công đồng nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phải thông qua trong thời hạn liên tục từ sau tháng trôi qua có các quyền sau:
  - a. Nếu có các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tổng cộng tại các Nội dung 28.5 và Nội dung 40.5;
  - b. Yêu cầu HĐQT triệu tập Hội đồng công đồng theo các quy định tại Nội dung 79 và Nội dung 97 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các công đồng có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Hội đồng công đồng;

- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra tổng vấn đề tài liên quan đến quản lý hiệu hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có hồ sơ, tên, địa chỉ thông trụ quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nói với công đồng lao động; tên, địa chỉ thông trụ quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh nói với công đồng lao động; số lương cổ phần và thời điểm nâng kỳ cổ phần của tổng công đồng, tổng số cổ phần của cá nhân công đồng và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác nội quy nội tại Nội lệ này.

## Nội lệ 17. Nghĩa vụ của công đồng

Công đồng có nghĩa vụ sau:

1. Tham gia các cuộc họp Nội hội công đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện nội ủy quyền hoặc thực hiện ủy quyền cho người khác. Công đồng có thể ủy quyền cho thành viên Nội hội công đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Nội hội công đồng
2. Tuân thủ Nội lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Nội hội công đồng, Nội hội công đồng quản trị;
3. Thanh toán tiền mua cổ phần nâng kỳ mua theo quy định;
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi nâng kỳ mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty đối với mọi hình thức nợ hoặc thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để lợi hoặc phục vụ lợi ích của cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra nói với Công ty.

## Nội lệ 18. Nội hội công đồng

1. Nội hội công đồng gồm tất cả công đồng có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
2. Nội hội công đồng thông niên;
  - 2.1 Nội hội công đồng thông niên nội ủy cá nhân mỗi năm một lần do Chủ tịch Nội hội công đồng quản trị triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
  - 2.2 Nội hội công đồng thông niên nội ủy Nội hội công đồng quản trị triệu tập và địa điểm cử thể do Nội hội công đồng quản trị quyết định cần có vào tình hình thực tế Nội hội công đồng

hàng thông niên quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền nội quy định tại Điều 19 của bản Điều lệ này.

### 3. Nội hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập Nội hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị nhận thấy vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng không tốt tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông thuộc thẩm quyền giải quyết của Nội hội đồng cổ đông;

b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quyết toán năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vi phạm Điều lệ hoặc một số điều;

c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một số số thành viên quy định trong Điều lệ;

d) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng yêu cầu triệu tập nội hội đồng bất thường nếu lý do và mục đích cuộc họp, có ích lợi cho các cổ đông liên quan;

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f) Khi có phát sinh các vấn đề khác cấp khác thuộc thẩm quyền của Nội hội đồng cổ đông.

### 4. Triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông trong thời hạn ba môi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại nhỏ hơn quy định tại Khoản 3.c Điều 18 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.d và 3.e Điều 18;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 18 thì trong thời hạn ba môi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.b Điều 18 thì trong thời hạn ba môi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3.d Điều 18 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông có thể miễn phí chi phí kinh doanh giám sát trình tới, thuế triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Nội hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Nội hội đồng cổ đông nội công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Nội hội

không công, kế thừa chi phí an ninh lại.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng công ty hoãn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công ty chi tiêu khi tham dự Hội đồng công ty, kế thừa chi phí an ninh lại.

#### Nội dung 19. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng công ty

1. Hội đồng công ty thông qua quyền hạn và thẩm quyền:
  - a. Báo cáo tài chính năm độc lập kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Hội đồng công ty thông qua và ban hành các vấn đề sau:
  - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Một cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định gắn liền với loại cổ phần đó. Một cổ tức này không cao hơn một mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các công ty tài trợ Hội đồng công ty;
  - c. Số lương thanh viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
  - f. Tổng số tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Nội lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lương cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sang lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tách rời lại và giải thể (thanh lý) Công ty và các hình thức thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công ty của Công ty;
  - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua cổ phiếu từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm độc lập kiểm toán gần nhất;

- m. Công ty mua lại hơn 10% mỗi loại cổ phần phát hành;
  - n. Việc Giảm nợ hoặc Tổng giảm nợ nhiều hơn hàng tháng làm Chútích Hoá nợing quản trò;
  - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp nợing với những người nợing quy định tại Nieu 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc hơn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty nợing ghi trong báo cáo tài chính năm nợing kiểm toán gần nhất;
  - p. Các vấn đề khác theo quy định của Nieu liên này và các quy chế khác của Công ty;
3. Công nợing không nợing tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau này:
- a. Các hợp nợing quy định tại Nieu 19.2 Nieu liên này khi công nợing nội hoặc người coi liên quan tới công nợing nội là một bên của hợp nợing;
  - b. Việc mua cổ phần của công nợing nội hoặc của người coi liên quan tới công nợing nội trong trường hợp việc mua lại cổ phần nợing thực hiện theo quy định của pháp luật về công nợing hoặc việc mua lại nợing thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề khác của công nợing ra thành lập phải nợing đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Hội đồng công nợing.

## Nieu 20. Các hội đồng nợing ủy quyền

1. Các công nợing coi quyền tham dự Hội đồng công nợing theo quy định của pháp luật coi trước tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho hội đồng của mình tham dự Hội đồng nợing ủy quyền không nhất thiết phải là công nợing Trường hợp coi nhiều hơn một người hội đồng theo ủy quyền nợing coi thì phải xác định coi thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người hội đồng;
2. Việc ủy quyền cho người hội đồng đối hợp Hội đồng công nợing phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải coi cho kỳ theo quy định sau này:
  - a. Trường hợp công nợing cai quản là người ủy quyền thì phải coi cho kỳ của công nợing nội và người nợing ủy quyền đối hợp;
  - b. Trường hợp người hội đồng theo ủy quyền của công nợing là toà chức là người ủy quyền thì phải coi cho kỳ của người hội đồng theo ủy quyền, người hội đồng theo pháp luật của công nợing và người nợing ủy quyền đối hợp;
  - c. Trong trường hợp khác thì phải coi cho kỳ của người hội đồng theo pháp luật của công nợing và người nợing ủy quyền đối hợp.

Người nợing ủy quyền đối hợp Hội đồng công nợing phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật số thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chæ hình hội đồng, việc chæ hình hội đồng trong trường hợp này chæ nợing coi là coi hiệu lực nếu giấy chæ hình



này diễn ra trước khi bắt đầu quá trình cung cấp vốn cho luật sư hoặc ban sao hợp lệ của hồ sơ đăng ký (nếu trước khi nộp hồ sơ đăng ký với Công ty);

4. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23, biểu quyết của người nộp tiền đăng ký hợp lệ trong phạm vi nộp tiền đăng ký và biểu quyết khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người nộp tiền đăng ký, bỏ hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bỏ mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người nộp tiền đăng ký hủy bỏ việc đăng ký;
  - c. Người nộp tiền đăng ký thay đổi quyền của người thực hiện việc đăng ký.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn môi tại giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Ngày hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### Điều 21. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được công đồng năm giới hạn nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua trong thời hạn công đồng năm giới hạn nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua;
2. Việc tổ chức một cuộc họp nhỏ trên cơ sở giới hạn khi có tối thiểu hai công đồng (hoặc nếu trước đó ủy quyền của họ) và năm giới hạn tối thiểu một phần ba giới hạn mệnh giá của các cổ phần loại ưu đãi phát hành. Trường hợp không có đủ số năm biểu nhỏ nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba ngày sau đó và những người năm giới hạn cổ phần thuộc loại ưu (không phải thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện nộp tiền đăng ký nếu được coi là đủ số lượng năm biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của công đồng năm giới hạn cổ phần ưu đãi nêu trên, những người năm giới hạn cổ phần thuộc loại ưu có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện nếu có thể yêu cầu biểu quyết kín Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt nhỏ này trước thực hiện tổng tài với các quy định tại Điều 23 và Điều 25;
4. Trường hợp các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi nói với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Nội dung 22. Triệu tập Hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng cổ đông nội bộ triệu tập theo các trường hợp quy định tại Nội dung 18.3 và Nội dung 18.4;
2. Người triệu tập Hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại hội đồng trong vòng ba ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
  - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức hội đồng;
  - c. Thông báo và gửi thông báo họp Hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền出席会议.
  - d. Thông báo họp Hội đồng cổ đông nội bộ gửi cho tất cả cổ đông nội bộ công bố trên phương tiện thông tin của Sứ giao dịch chứng khoán (nếu với các công ty niêm yết hoặc năng ký giao dịch), trên trang thông tin internet (website) của công ty. Thông báo họp hội đồng cổ đông phải nộp ít nhất (15) ngày trước ngày họp Hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo nộp hoặc chuyển đi một cách hợp lệ nộp hoặc nộp phí hoặc nộp vào hộp thư). Chương trình họp Hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại hội đồng nộp cho các cổ đông hoặc năng trên trang thông tin internet của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không nộp kèm thông báo họp Hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin internet của các cổ đông có thể tiếp cận.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nếu cấp tại Nội dung 16.3 của Nội dung này có quyền nêu xuất các vấn đề địa phương chương trình họp Hội đồng cổ đông. Nếu xuất phải nộp làm bằng văn bản và phải nộp gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Hội đồng cổ đông. Nếu xuất phải bao gồm hội và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người nắm giữ và nội dung địa phương và chương trình họp;
4. Người triệu tập họp Hội đồng cổ đông có quyền tổ chức những nêu xuất liên quan đến Khoản 3 của Nội dung 22 trong các trường hợp sau:
  - a. Nếu xuất nộp nên không nêu thời hạn hoặc không nêu nội dung;
  - b. Vào thời điểm nêu xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng ;
  - c. Vấn đề nêu xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng cổ đông ban hành và thông qua.
5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị nội dung quyết định cho từng vấn đề trong chương trình họp.

6. Trường hợp tại các công hội nông dân 100% số thành viên quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện nông dân uy quyền tại Hội đồng công hội, những quyết định nông dân Hội đồng công hội nhất trí thông qua nếu nông dân họp lẻ các thành viên trong trường hợp việc triệu tập Hội đồng công hội không theo những thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không trong chương trình.

#### Nội dung 23. Các điều kiện tiến hành họp Hội đồng công hội

1. Hội đồng công hội nông dân tiến hành khi số thành viên họp đại diện cho ít nhất 65% thành viên quyết;
2. Trường hợp không đủ số thành viên biểu quyết cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Hội đồng phải triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dời nhà chờ Hội đồng công hội lần đầu tiên. Hội đồng công hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi thành viên tham dự là các thành viên nông dân uy quyền đại diện cho ít nhất 51% thành viên quyết;
3. Trường hợp hội đồng lần đầu tiên không được tiến hành do không đủ số thành viên biểu quyết cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc hội, Hội đồng công hội lần đầu tiên ba mươi ngày được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dời nhà tiến hành hội đồng lần hai, và trong trường hợp này hội đồng được tiến hành không phụ thuộc vào số thành viên công hội hay đại diện uy quyền tham dự và nông dân họp lẻ và quyết định tại các vấn đề mà Hội đồng công hội lần đầu tiên chưa phê chuẩn;
4. Theo đề nghị Chủ tịch Hội đồng công hội quyết thay nội dung chương trình họp nếu được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 22.3 của Điều lệ này.

#### Nội dung 24. Thời điểm tiến hành họp và biểu quyết tại Hội đồng công hội

1. Vào ngày tổ chức Hội đồng công hội, Công ty phải thực hiện thủ tục nâng kỳ công hội và phải thực hiện việc nâng kỳ cho đến khi các thành viên đại diện đủ mặt nâng kỳ hết;
2. Khi tiến hành nâng kỳ công hội, Công ty sẽ cấp cho từng thành viên hoặc đại diện nông dân uy quyền quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số nâng kỳ hội và tên của công hội, hội và tên đại diện nông dân uy quyền và số phiếu biểu quyết của công hội nội. Khi tiến hành biểu quyết tại hội, số thẻ ứng cử hội quyết được thu trước, số thẻ phân nội hội quyết được thu sau, cuối cùng đem tổng số phiếu tại thành hay phân nội hội quyết định. Tổng số phiếu ứng cử hội phân nội tổng và nội hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tịch thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết và nội Hội đồng sẽ tổ chức trong số đại diện những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu hội đồng không chọn thì Chủ

toà sẽ chọn những người nội Soá thanh viên của ban kiểm phiếu không quá ba người;

3. Công đồng nên đợi Hội đồng công đồng muốn có quyền năng ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm đồng hội nên cho công đồng nên muốn năng kỳ và hiệu lực của các nội biểu quyết nhất tiến hành trước khi công đồng nên muốn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;
4. Hội đồng công đồng sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người khác Hội đồng công đồng bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số hội chủ tịch chủ trì hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp nên bầu ra Chủ tọa của Hội đồng công đồng, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa khác Hội đồng công đồng bầu ra nên có một tờ ký tên lập biên bản hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa khác nên có và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải khác công bố
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Hội đồng công đồng sẽ mang tính phân quyết cao nhất;
6. Chủ tọa Hội đồng công đồng có thể hoãn họp hội ngay cả trường hợp nào có như số lượng hội biểu đủ họp cần thiết khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Hội đồng công đồng;
7. Chủ tọa của hội hoặc Tổ ký hội có thể tiến hành các hoạt động mà hội thấy cần thiết nếu việc khiến Hội đồng công đồng một cách họp là và có thể tới; hoặc nếu hội phản ánh việc mong muốn của nó sẽ tham dự;
8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các công đồng hoặc hội viên khác ủy quyền tham dự Hội đồng công đồng chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có công đồng hoặc hội viên khác ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cần trọng có thể từ chối hoặc trục xuất công đồng hoặc hội viên nói trên tham gia Hội đồng;
9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cần trọng, có thể tiến hành các biện pháp khác Hội đồng quản trị cho là thích hợp nếu
  - a. Bất trí cho ngoài tài của việc họp Hội đồng công đồng;
  - b. Bất đảm an toàn cho mọi người có mặt tại nhà việc nội
  - c. Tạo việc kiện cho công đồng tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tại các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tài Nại hội đồng công lập dùng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định nội dung nội dung phải:
  - a. Thông báo rằng nội dung tiến hành tại nội dung ghi trong thông báo và chủ tài nội dung sẽ có mặt tại nội dung (“Nội dung chính của nội dung”);
  - b. Bảo trì, tách rời nội dung công lập hoặc nội dung nội dung ủy quyền không rời nội dung theo Nội dung này hoặc những người muốn tham gia nội dung khác với Nội dung chính của nội dung công lập phải tham dự nội dung;
 

Thông báo về việc tách rời nội dung không cần nêu chi tiết những biện pháp tách rời theo Nội dung này.
11. Trong Nội dung này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mỗi công lập sẽ nội dung coi là tham gia nội dung nội dung chính của nội dung.
 

Hàng năm Công ty phải tách rời Nội dung công lập ít nhất một lần. Nội dung công lập thông nội dung không nội dung tách rời nội dung hình thức lấy nội dung bằng văn bản.

Nội dung 25. Thông qua quyết định của Nội dung công lập

1. Nội dung công lập thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy nội dung bằng văn bản.
2. Trường hợp quy định tại Khoản 3 của Nội dung 25, các quyết định của Nội dung công lập về các vấn đề sau đây sẽ nội dung thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công lập có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua nội dung ủy quyền có mặt tại Nội dung công lập.
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
  - c. Bài nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nội dung hành. Vì c b u quy t b u thành viên H i ng qu n tr và ban ki m soát ph i th c hi n theo ph ng th c b u d n phi u.
3. Các quyết định của Nội dung công lập liên quan đến việc sửa nội dung và bổ sung Nội dung loại nội dung và số nội dung nội dung chấp nhận, sắp nhập, tài nội dung và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán nội dung kiểm toán gần nhất sẽ nội dung thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các công lập có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua nội dung ủy quyền có mặt tại Nội dung công lập.
4. Thuộc thẩm quyền của nội dung công lập, các vấn đề sau đây có thể nội dung thông qua bằng hình thức lấy nội dung bằng văn bản:
  -

- a) Số vốn, bổ sung Nợ vay công ty;
  - b) Thông qua hình thức phát triển công ty;
  - c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại nội quy của ban;
  - d) Bản, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - ñ) Quyết định nêu rõ hoặc bản soát lại sản phẩm và giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản nội ghi trong bản cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - e) Các vấn đề khác cần thiết vì lợi ích của công ty.
5. Trường hợp thông qua quyết định đối hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Hội đồng quản trị nội quy thông qua nếu nội quy số cổ phần nội quy ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; các phiếu lấy ý kiến không nội quy nộp về nhà xã chính thức nội quy ghi trong phiếu lấy ý kiến mà nội quy coi là phiếu biểu quyết không hợp lệ

**ii u 26. Thẩm quyền và thời hạn lấy ý kiến của hội đồng bằng văn bản nếu thông qua quyết định của Hội đồng quản trị**

Thẩm quyền và thời hạn lấy ý kiến của hội đồng bằng văn bản nếu thông qua quyết định của Hội đồng quản trị nội quy thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị nội quy lấy ý kiến của hội đồng bằng văn bản nếu thông qua quyết định của Hội đồng quản trị nội quy bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, đối thảo quyết định của Hội đồng quản trị nội quy và các tài liệu giải trình đối thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo đối thảo quyết định và tài liệu giải trình phải nội quy gửi bằng phương thức bản năm nếu nội quy nhà xã thông qua của tổng quản trị; Hội đồng quản trị phải năm bản gửi, công bố tài liệu cho các quản trị trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, nhà xã trú xã chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội quy đăng ký kinh doanh của công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Hội, tên, nhà xã thông qua quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của quản trị nhà xã cá nhân; tên, nhà xã thông qua quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của quản trị hoặc nội quy diện theo ủy quyền của quản trị nhà xã cá nhân; số vốn cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của quản trị;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến nếu thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tài sản, không tài sản và không nội quy;
  - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến nếu nội quy trả lời;

- g. Hội, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến của các thành viên phải có chữ ký của các thành viên, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty và các thành viên khác.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải nộp trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn nêu trên thì nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc nội dung của phiếu không hợp lệ.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của công ty không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội dung đăng ký kinh doanh;
  - Mức trích và các vấn đề cần lấy ý kiến về thông qua quyết định;
  - Số các thành viên tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách các thành viên tham gia biểu quyết;
  - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến nói với tổng vấn đề;
  - Các quyết định của các thành viên thông qua;
  - Hội, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiết bị phát sinh từ các quyết định thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và nộp gửi đến các thành viên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến của các thành viên, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết của các thành viên thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến nếu phải nộp lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Quyết định của các thành viên thông qua theo hình thức lấy ý kiến của công ty bằng văn bản phải được số các thành viên đại diện ít nhất 75% tổng số các thành viên biểu quyết chấp thuận và có giá trị kể từ ngày quyết định của các thành viên thông qua tại cuộc họp. Các thành viên của công ty.
9. Biên bản họp Hội đồng quản trị của công ty
- Người chủ trì Hội đồng quản trị của công ty chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Hội đồng quản trị của công ty. Biên bản Hội đồng quản trị của công ty phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các thành viên của công ty trong vòng 15 ngày kể từ khi Hội đồng quản trị của công ty kết thúc. Biên bản Hội đồng

hàng công nhân có công việc nào đó tiến hành tại Hội đồng công nhân trở khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản nào đó ra theo những thủ tục quy định trong vòng một ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng và Thủ ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Nội lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ sách và các công văn hợp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nội 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Hội đồng công nhân

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Hội đồng công nhân hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng công nhân, công nhân; thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của Hội đồng công nhân trong các trường hợp sau đây:
  - Trình tự và thủ tục triệu tập họp Hội đồng công nhân không thực hiện theo những quy định của Luật Doanh nghiệp và Nội lệ của Công ty.
  - Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Nội lệ của Công ty.
2. Trường hợp quyết định của Hội đồng công nhân bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Hội đồng công nhân bị hủy bỏ có thể xem xét và chờ lại Hội đồng công nhân trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nội lệ này.

## CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội 28. Tổ chức Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng công nhân;
2. Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là một (11) người do Hội đồng công nhân bầu theo phương thức bầu phi u hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thời hạn công khai, trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Các ứng cử viên trung cử thành viên Hội đồng quản trị là các ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị được lập không nhiều hơn phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị; Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không nhiều hơn một nửa theo phương thức bầu trong xưởng.
3. Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 05 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại tại nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Hội đồng công nhân hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trước khi Hội đồng công nhân quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức



Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều danh của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều danh phải được phê chuẩn hàng năm tại Hội đồng cổ đông thông thường;

5. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của tổng người lại với nhau để bầu các ông viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được bầu một (01) ông viên; từ 10% đến dưới 30% được bầu tối đa hai (02) ông viên; từ 30% đến dưới 40% được bầu tối đa ba (03) ông viên; từ 40% đến dưới 50% được bầu tối đa bốn (04) ông viên; từ 50% đến dưới 60% được bầu tối đa năm (05) ông viên; từ 60% đến dưới 70% được bầu tối đa sáu (06) ông viên; từ 70% đến 80% được bầu tối đa bảy (07) ông viên; và từ 80% đến dưới 90% được bầu tối đa tám (08) ông viên.;
6. Trường hợp số lượng các ông viên Hội đồng quản trị thông qua bầu cử vượt quá số ông viên không nêu số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị thông nhiệm có thể bầu thêm ông viên hoặc tách bớt theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế bầu cử hay cách thức Hội đồng quản trị thông nhiệm bầu ông viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử
7. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tổ chức thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên nêu không nêu tổ chức làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bỏ luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên nêu giới hôn bản và bản xin tổ chức nên từ chức chính của Công ty;
  - c. Thành viên nêu bỏ rơi loãn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người nêu không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên nêu vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên nêu vắng mặt và nêu phần quyết rằng chức vụ của người nêu bỏ trống;
  - e. Thành viên nêu bỏ cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng cổ đông.
8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế cho trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới nêu sẽ được coi là có hiệu lực và ngay được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngay việc bổ nhiệm có hiệu lực nên ngay kết thúc nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho nên trước thời điểm diễn ra Hội đồng cổ

không có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vào nội dung coi là có hiệu lực.

Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về công ty và thủ tục đăng ký công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nam giới có phần của Công ty.

#### Nội dung 29. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có các điều kiện sau :

1. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nam giới có phần của Công ty;
2. Có năng lực và kinh nghiệm trong kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
3. Có sức khỏe, có nhân cách, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật;
4. Có nhân cách lành mạnh, không thuộc loại tổ chức bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp.

#### Nội dung 30. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền hạn chế hoặc bãi bỏ các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần và các cán bộ quản lý khác;
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Nội lệ các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược của Hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo ngành nghề của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần hành quyết định một số công việc;
  - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty nói với các cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn nhân viên của Công ty nếu giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý nói với các cán bộ quản lý;
  - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- g. Nếu xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá định trước;
  - h. Quyết định giao bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp nào Hội đồng quản trị có những quy định;
  - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nếu hành hay can thiệp quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng nó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bổ nhiệm nói trên không được trái với các quy định theo hợp đồng của những người bổ nhiệm (nếu có);
  - j. Nếu xuất một cổ tức hàng năm và xác định một cổ tức tạm thời; và thời gian chi trả cổ tức;
  - k. Nếu xuất việc tái cấu trúc lại hoặc giải thể Công ty.
  - l. Báo cáo với Hội đồng quản trị những việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc nếu hành.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trong hợp đồng quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê toà nhà công ty và liên doanh);
  - d. Chế độ và bổ nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm làm đại diện thông tin và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách của Công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc hình thành các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
  - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

- k. Quyết định một giải thưởng hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cui thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần và những cải tiến khác trong năm tại chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Hội đồng cổ đông, báo cáo tại chính hàng năm của Công ty sẽ bỏ coi là không có giá trị và xóa sổ Hội đồng quản trị thông qua;
  6. Trường hợp pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cải tiến khác để đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty;
  7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện độc lập) có thể ủy quyền thay thế độc lập nhân sự cho công việc của mình dưới to cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng một nhân sự cho Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng cổ đông quyết định. Khoản nhân sự này sẽ độc lập chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận độc lập;
  8. Tổng số tiền trả nhân sự cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền nhân sự cho từng thành viên] phải độc lập ghi chi tiết trong báo cáo thông niên của Công ty;
  9. Thành viên Hội đồng quản trị nên giữ chức vụ nhiều lần (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan niệm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể độc lập trả thêm tiền nhân sự dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;
  10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền độc lập thanh toán tất cả các chi phí lãi, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng cổ đông.

### Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trường hợp Hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần phải độc lập phê chuẩn hàng năm tại Hội đồng cổ đông thông niên;

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Hội đồng có năng lực các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền hoặc trong trường hợp Chủ tịch bất thường bảo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không thể nhậm chức Chủ tịch hành chính như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chọn Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của hội vì lý do nào đó Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số hội để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm nắm bắt việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các công ty tại Hội đồng có năng lực;
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn một ngày.

#### Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ và các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp để kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, không ít nhất là một quy định họp một lần;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các nội dung dưới đây xảy ra trong quá trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
  - a. Giảm nợ hoặc Tổng giảm nợ nhiều hơn hoặc ít nhất năm cần báo quản lý;
  - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 32 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi công khai xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra nội với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập nên ở Khoản 3 Điều 32 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị;
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
6. Nội dung họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở nhà chung cư hoặc trụ sở của Công ty hoặc những nhà khác trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được mời nhất trí của Hội đồng quản trị;
7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể đề nghị thông báo mỗi họp bằng văn bản và việc tổ chức này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, nội dung họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể đến họp;  
 Thông báo mỗi họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm nên được nhà của từng thành viên Hội đồng quản trị được nâng kỳ tại công ty;
8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên đến họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày diễn ra lần họp đầu tiên. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị đến họp.
9. Biểu quyết.
  - a. Trường quy định tại Khoản 9b Điều 32, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên nội hoặc người liên quan tới thành viên nội có lợi ích và lợi ích nội mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số tổng đại biểu tối thiểu cần thiết

coi màt ñeà coi theà toàch òc mỗi cuộc họp Hội ñòng quản trò veà ñhòng quyết ñình mà thanh viên ñoài ñhòng coi quyền biểu quyết;

- c. Theo quy ñình tại Khoản 9d Ñiều 32, khi coi và ñeà phát sinh trong mỗi cuộc họp của Hội ñòng quản trò liên quan ñến mỗi ñoài lợi ích của thanh viên Hội ñòng quản trò hoặc liên quan ñến quyền biểu quyết mỗi thanh viên mà ñhòng và ñeà ñoài ñhòng ñoài giải quyết bằng số tối nguyên tố ñoài quyền biểu quyết của thanh viên Hội ñòng quản trò ñoài ñhòng và ñeà phát sinh ñoài số ñoài chuyển tới chủ toà mỗi cuộc họp và phân quyết của chủ toà liên quan ñến tất cả các thanh viên Hội ñòng quản trò khác sẽ coi giải trừ là quyết ñình cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thanh viên Hội ñòng quản trò liên quan chò ñoài công bố mỗi cách thích ñàng;
  - d. Thanh viên Hội ñòng quản trò ñhòng lợi từ mỗi họp ñòng ñoài quy ñình tại Ñiều 38.4a và Ñiều 38.4b của Ñiều lệ này sẽ ñoài coi là coi lợi ích ñàng kể trong họp ñòng ñoài
10. Công khai lợi ích. Thanh viên Hội ñòng quản trò trực tiếp hoặc gián tiếp ñoài ñhòng lợi từ mỗi họp ñòng hoặc giao ñich ñoài ñoài ký kết hoặc ñàng ñoài kiện ký kết với Công ty và ñeà là ñoài lợi ích trong ñoài sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi ñoài trong cuộc họp mà Hội ñòng quản trò làm ñàng tiên xem xét và ñeà ký kết họp ñòng hoặc giao ñich này. Hoặc thanh viên này coi theà công khai ñeà ñoài tại cuộc họp ñàng tiên của Hội ñòng quản trò ñoài toàch òc sau khi thanh viên này biết rằng mình coi lợi ích hoặc sẽ coi lợi ích trong giao ñich hoặc họp ñòng liên quan;
  11. Biểu quyết ñàng số Hội ñòng quản trò thông qua các ñhòng quyết và ñàng quyết ñình bằng cách tuân theo ý kiến tất thanh của ñàng số thanh viên Hội ñòng quản trò coi màt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tất thanh và phân ñoài ngang bằng nhau, là phiếu của Chủ tịch sẽ là là phiếu quyết ñình;
  12. Họp trên ñeà thoài hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội ñòng quản trò coi theà toàch òc theo hình thức ñhòng số giữa các thanh viên của Hội ñòng quản trò khi tất cả hoặc mỗi số thanh viên ñàng ñoài ñoài ñoài khác nhau với ñeà kiện là mỗi thanh viên tham gia họp ñeà coi theà
    - a. Nghe tổng thanh viên Hội ñòng quản trò khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
    - b. Nếu muốn, ñoài ñoài coi theà phát biểu với tất cả các thanh viên tham ñoài khác mỗi cách ñòng thoài.

Việc trao ñoài giữa các thanh viên coi theà ñoài hiện mỗi cách trực tiếp qua ñeà thoài hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này ñeà ra vào ñoài ñeà thông qua Ñiều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả ñhòng phương thức này. Theo Ñiều lệ này, thanh viên Hội ñòng quản trò tham gia cuộc họp ñoài và ñoài coi là “coi màt” tại cuộc họp ñoài ñoài ñeà ñoài cuộc họp ñoài toàch òc theo quy ñình này là ñoài ñeà ñoài ñoài thanh viên Hội ñòng quản trò

không nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm nhỏ vậy, lao động niềm đam mê Chuỗi toa cuộc họp hiện diện;

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua việc thoả thuận các điều kiện và tiến hành một cách hợp thời sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp không phải được kháng nghị bằng các chính sách trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau này:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết và nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định nội lệ tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị nhỏ hơn nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và thảo luận theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản này sẽ phải được xem nhỏ những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp này trước khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp;

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị nêu ra. Các quy định này có thể nêu hạn chế hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nếu trên và cho phép người nào được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban không (a) phải nắm bắt số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có nửa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị;

16. Giải trừ pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chọn thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.



## CHÖÔNG VIII TÖNG GIAM NÖC, CAN BÖIQUAN LYUCÖNG TY

### Nieäu 33. Toächöic böimay quain lyü

Cöng ty seöban hanh möi heäthöng quain lyü maätheo nöi böimay quain lyü seöchöu trach nhieäm vaänaim döôi söi lañh ñaö cuä Hoäi nöng quain trò. Cöng ty cöimöi Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh hoacé möi söi Phoügiam nöc hoacé Phoütöng giam nöc nieäu hanh vaämöi Keätöain tröông do Hoäi nöng quain trò böinhieäm. Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh vaäcaic Phoügiam nöc hoacé Phoütöng giam nöc nieäu hanh cöitheäñöng thöi laäthanh vieän Hoäi nöng quain trò, vaänöôc Hoäi nöng quain trò böinhieäm hoacé baäi mieän baäng möi nghö quyetaä nöôc thöng qua möi caäch höp thöic.

### Nieäu 34. Can böiquain lyü

1. Theo ñeänghö cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh vaänöôc söi chap thuan cuä Hoäi nöng quain trò, Cöng ty nöôc söidung söilöông vaäloai can böiquain lyücan thiet hoacé phuöhöp vöi cô caü vaäthöng laäquain lyücöng ty do Hoäi nöng quain trò ñeäxuat tuytöng thöi ñieäm. Can böiquain lyüphaä cöisöi maän can can thiet ñeäcaic hoat nöng vaätoächöic cuä Cöng ty ñaät nöôc caic müc tieäu ñeära;
2. Möic löông, tien thuälo, löi ích vaäcaic nieäu khoain khaiä trong höp nöng lao nöng nöi vöi Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh seödo Hoäi nöng quain trò quyetaä nönh vaähöp nöng vöi nhöng can böiquain lyükhaiä seödo Hoäi nöng quain trò quyetaä nönh sau khi tham khaiä yikieän cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh.

### Nieäu 35. Böinhieäm, mieän nhieäm, nhieäm vui vaäquyen haän cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh

1. Böinhieäm. Hoäi nöng quain trò seöböinhieäm möi thanh vieän trong Hoäi nöng hoacé möi nöögöi khaiä lam Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh vaäseökyühöp nöng quy nönh möic löông, thuälo, löi ích vaäcaic nieäu khoain khaiä lieän quan ñeän vieä tuyen dung. Thöng tin veämöic löông, tröicäp, quyen löi cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh phaä nöôc baäi caäi trong Näi hoäi nöng cöiñöng thöông nieän vaänöôc neäu trong baäi caäi thöông nieän cuä Cöng ty;
2. Nhieäm kyücuaä Giäm nöc (Toäng giam nöc) nieäu hanh laä(03) naäm vaäcöitheäñöôc taäi böinhieäm. Vieä böinhieäm cöitheähet hieäu löc can cöivaä caic höp nöng lao nöng. Giäm nöc (Toäng giam nöc) nieäu hanh khoäng phaä laängöôi maäphäp laüt cam giöc chöic vui nay.
3. Quyen haän vaänhieäm vui. Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc nieäu hanh cöi nhöng quyen haän vaätrach nhieäm sau:

- a. Thực hiện các nghò quyết của Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài trợ của Công ty và Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghò quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thông mai, toà chức và nhiều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông nhất của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị số lương và các loại căn bổ quản lý của công ty cần thuê nhà Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng nhờ các cố cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tổ vấn đề Hội đồng quản trị quyết định một lương, thu lao, các lợi ích và các nhiều khoản khác của hợp đồng lao động của các bổ quản lý;
  - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về quyết định số lương người lao động, một lương, trời cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các nhiều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng nhờ kế hoạch tài chính năm năm.
  - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
  - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - h. Chuẩn bị các bản dõi toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau này gọi là bản dõi toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dõi toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dài hạn) cho tổng năm tài chính sẽ phải trình Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
  - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Nội lệ này và các quy chế của Công ty, các nghò quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và pháp luật.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành chịu trách nhiệm trình Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của giao và phải báo cáo các cố quan này khi có yêu cầu.
  5. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành khi có ít nhất hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trình lên biểu quyết tại thanh (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành mới

thay thế Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi bất nhiệm có quyền phân phối việc bất nhiệm này tại Hội đồng công tiếp theo gần nhất.

### Điều 36. Thô kyừ Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chặ ñình một (hoặc nhiều) người làm Thô kyừ Công ty với nhiệm vụ và những việc khác theo quyết ñịnh của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thô kyừ Công ty khi cần những người khác với các quy ñịnh pháp luật hiện hành về lao ñộng. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trô lyừ Thô kyừ Công ty tùy tổng thời ñiểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thô kyừ Công ty bao gồm:

1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hội đồng công ñồng theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
2. Tổ chức và thu thập các cuộc họp;
3. Tham dự các cuộc họp;
4. Nắm bắt các quyết ñịnh của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thô kyừ công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy ñịnh của pháp luật và Điều lệ công ty.

## CHÖÔNG IX

### NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) NHIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 37. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và cán bộ quản lý ñược ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tổ chức thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phông thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức ñạo đức cao nhất mà một người thanh trọng thông có khi ñảm nhiệm và trí thông ñông và trong hoàn cảnh thông tở.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung ñột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và cán bộ quản lý không ñược phép sử dụng những cơ hội kinh

doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mức trích cainhan; nông thời không  
nỗ lực soidung những thông tin có liên quan tới lợi ích của mình để lợi cainhan hay  
để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cainhan khác;

2. Thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi can thiệp vào quyền lợi của công ty vì lợi ích của mình hoặc lợi ích của cá nhân. Những nội dung nêu trên chỉ được soidung những công việc khi các thanh viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan nào quyết định không truy cứu vấn đề này;
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi, can thiệp vào quyền lợi của công ty hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác;
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi, can thiệp vào quyền lợi hoặc những người liên quan đến hợp đồng hoặc công ty, nội tại, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thanh viên Hội đồng quản trị, can thiệp vào quyền lợi hoặc những người liên quan đến hợp đồng hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoặc vì những mối quan hệ này, hoặc vì thanh viên Hội đồng quản trị nội hoặc can thiệp vào quyền lợi của công ty hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của hội đồng được tính khi biểu quyết về mức trích lợi nhuận:
  - a. Nội với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng nhờ các mối quan hệ và lợi ích của can thiệp vào quyền lợi hoặc thanh viên Hội đồng quản trị nào được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Nông thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban nội nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch nội một cách trung thực bằng các số liệu tài chính của những thanh viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
  - b. Nội với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng nhờ các mối quan hệ và lợi ích của can thiệp vào quyền lợi hoặc thanh viên Hội đồng quản trị nào được công bố cho các công việc không có lợi ích liên quan có quyết định biểu quyết về vấn đề này và những công việc nội nào có phiếu tài chính hợp đồng hoặc giao dịch này;
  - c. Hợp đồng hoặc giao dịch nội được một tổ chức tổ chức lập cho lập công bằng và hợp lý xét trên mỗi phương diện liên quan đến các công việc của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực

thuộc Hội đồng quản trị hay các công ty cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành vi can thiệp hay người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin của công ty hoặc tiết lộ cho người khác nếu thực hiện các giao dịch có liên quan.

### Nội dung 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các thành viên vi phạm nghĩa vụ hành nghề một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự can thiệp, mất can thiệp hoặc lỗi chuyển khoản sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người bị thương tổn do công ty hoặc nhân viên của công ty (hoặc công ty con của công ty) vi phạm nghĩa vụ hành nghề (bao gồm cả việc dẫn dắt, hành chính (bao gồm cả việc kiến nghị do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người bị thương tổn hoặc người làm thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên nhân viên hoặc nhân viên của Công ty (hay công ty con của Công ty) vi phạm nghĩa vụ hành nghề của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên nhân viên hoặc nhân viên của một công ty, nhà tài trợ, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phản quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thời gian hoặc việc coi là một hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với nhiều kiến nghị của người bị thương tổn trung thực, can thiệp, mất can thiệp hoặc lỗi chuyển khoản theo phương thức mà người bị thương tổn đang nêu ra vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người bị thương tổn vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người bị thương tổn tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG X

### BAN KIỂM SOÁT

#### Nội dung 40. Tổ chức Ban kiểm soát:

1. Ban kiểm soát lao động thay mặt công nhân kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và hiệu quả của Công ty;
2. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Hội đồng công nhân bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm với đa số phiếu bằng thời gian trực tiếp và bỏ phiếu kín;
3. Trường Ban kiểm soát do các thành viên Ban kiểm soát bầu hoặc bãi miễn với đa số phiếu bằng thời gian trực tiếp, bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;
4. Ban kiểm soát phải chọn một thành viên lao động của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tổ chức lao động Trưởng ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan về báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và trình lên Hội đồng công nhân.
5. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
6. Các công nhân có quyền góp số phiếu biểu quyết của tổng người lao động với nhau để bầu các ứng viên Ban kiểm soát. Công nhân hoặc nhóm công nhân nam giới từ 5% đến dưới 10% tổng số công nhân có quyền biểu quyết bầu một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% bầu một ứng viên; từ 30% đến dưới 40% bầu một ứng viên; từ 40% đến dưới 50% bầu một ứng viên; từ 50% đến dưới 60% bầu một ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua bầu cử ứng cử viên không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát thông qua nhiệm vụ thêm ứng cử viên hoặc tổ chức bầu theo chế độ công ty quy định tại Quy chế nội bộ và quản trị công ty. Chế độ Ban kiểm soát thông qua bầu cử ứng viên Ban kiểm soát phải bầu công nhân và phải bầu Hội đồng công nhân thông qua trước khi tiến hành bầu.

#### Nội dung 41. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và nội dung sau đây:

- a. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc nội dung bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là công nhân hoặc người lao động của công ty;
  3. Những người không được làm thành viên Ban kiểm soát:
    - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty được quy định tại Điều 1 khoản 1 điểm I ban Điều lệ này;
    - Thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập;
    - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

#### Điều 42. Bổ nhiệm, bãi miễn, bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát muốn bổ nhiệm phải làm đơn gửi Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị phê chuẩn;
2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau :
  - 2.1 Chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
  - 2.2 Có đơn xin từ chức;
  - 2.3 Có tình trạng pháp nhân mất tổ chức pháp nhân;
  - 2.4 Mất tổ chức đại diện cho công ty pháp nhân;
  - 2.5 Không còn đủ tổ chức làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật;
  - 2.6 Không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng trở lên mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát đã quyết nghị rằng vị trí của người này bỏ trống.
3. Thay đổi, bổ sung thành viên Ban kiểm soát :
  - 3.1 Công ty pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định;
  - 3.2 Trong nhiệm kỳ quyết thành viên Ban kiểm soát thì Hội đồng quản trị có thể tạm ngừng chức vụ của thành viên Ban kiểm soát con lại không chuyển đơn vị tại chính - kế toán hoặc

2/3 thành viên Ban kiểm soát trở lên bỏ phiếu thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong vòng 60 ngày kể từ ngày bầu bổ sung.

3.3 Trường hợp khuyết chức danh Trưởng ban kiểm soát thì trong vòng 30 ngày, Ban kiểm soát phải họp bầu Trưởng ban kiểm soát mới.

#### Nội dung 43. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát

##### 1. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

- 1.1 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý nội bộ hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty;
- 1.2 Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, 06 tháng và hàng quý nếu trình Hội đồng quản trị; kiểm tra tổng vấn đề tài chính liên quan đến quản lý nội bộ hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hay nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;
- 1.3 Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;
- 1.4 Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- 1.5 Thông qua thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Hội đồng quản trị;
- 1.6 Báo cáo Hội đồng quản trị về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý nội bộ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 1.7 Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý nội bộ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 1.8 Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- 1.9 Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- 1.10 Xem xét hồ sơ quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- 1.11 Mời Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- 1.12 Mời quyền yêu cầu các phòng, ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, số liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty;



- 1.13 Không nộp tiền lãi bí mật Công ty, không gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường cũng như gây gián đoạn trong nhiều hành hoạt động hàng ngày của Công ty;
- 1.14 Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cài nhân và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật. Trường hợp phát hiện thấy có sai phạm mà không báo cáo kịp thời liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- 1.15 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Ban kiểm soát họp thường kỳ 03 tháng một lần, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Nội dung mỗi cuộc họp nếu phải nộp ghi biên bản. Biên bản phải nộp thông qua văn phòng ký của chủ tọa, thư ký phiên họp và các thành viên đời họp. Biên bản phải nộp lưu giữ này nếu có 01 bản cho Hội đồng quản trị;
3. Quyền lợi của Ban kiểm soát
  - 3.1 Các thành viên Ban kiểm soát nộp hưởng thù lao. Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, mức thù lao cho từng thành viên Ban kiểm soát theo năng lực của Trường ban kiểm soát;
  - 3.2 Các thành viên Ban kiểm soát nộp thanh toán tất cả các chi phí lãi, lưu trữ và các khoản chi phí cần thiết, hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát, kể cả các chi phí phát sinh trong việc bồi đắp tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
  - 3.3 Mọi chi phí hoạt động cần thiết, hợp lý của Ban kiểm soát nộp tính vào chi phí quản lý của Công ty.

## CHƯƠNG XI QUYỀN NHIỆM TRA SỎI SÁCH VÀ HOÀ SỔ CÔNG TY

### Nội dung 44. Quyền nhiệm tra sổ sách và hồ sơ

1. Công đồng hoặc nhóm công đồng cấp trong Nội dung 28.5 và Nội dung 40.6 của Nội dung này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người nộp ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu nộp kiểm tra trong giới hạn việc và tài sản của năm kinh doanh chính của công ty danh sách công đồng, các biên bản của Hội đồng quản trị và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ nội dung Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư nộp diện hoặc nộp diện nộp ủy quyền khác của công đồng phải kèm theo giấy ủy quyền của công đồng mà người nộp diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nộp nhiều hành và cần báo quản lý có quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ của Công ty, danh sách công đồng và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với nội dung kiến các thông tin này phải nộp báo;

3. Công ty sẽ phải lưu Niêm lục và những bản sửa đổi bổ sung Niêm lục Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, các quy chế các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tài trợ vốn hoặc một nội dung khác với nội dung các tài liệu và cơ quan năng lực kinh doanh hoặc thông báo về nội dung lưu trữ các tài liệu;
4. Công đồng có quyền hoặc Công ty cấp một bản Niêm lục công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Niêm lục phải được công bố trên website nội

## CHƯƠNG XII NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Niêm 45. Quyền lợi của người lao động trong công ty

1. Người lao động trong Công ty được hưởng những quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và của Công ty;
2. Tổng Giám đốc sẽ các nội dung quy định của pháp luật hiện hành và nội dung của Công ty để xây dựng trình Hội đồng quản trị thông qua các cơ chế liên quan đến tuyển dụng, lao động, bước thời việc, lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật nội với người quản lý và những người lao động trong Công ty.

## CHƯƠNG XIII HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUY

Niêm 46. Hạch toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính nào tiền bắt đầu từ ngày hoặc cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm nội
2. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật Kế toán hiện hành và lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt Nam.

Niêm 47. Báo cáo tài chính

1. Kết thúc năm tài chính, Công ty lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Niêm 48 Niêm lục này;
2. Báo cáo tài chính năm bao gồm:
  - Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12;
  - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
  - Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải hoàn thành Báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Báo cáo tài chính này được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc gửi tới Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày hoàn thành. Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm này được Nội hội đồng thông qua cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
  4. Sau Nội hội đồng thông qua, Báo cáo tài chính được kiểm toán cùng với Báo cáo của Ban kiểm soát, Biên bản họp Nội hội đồng thông qua phải được lưu giữ tại Văn phòng Công ty theo quy định của pháp luật nếu các cơ quan có thẩm quyền xem xét khi cần thiết;
  5. Mọi bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính năm được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cơ quan. Nếu Công ty có một trang Web trên mạng thì các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quy định sau tháng của Công ty phải được đưa lên trang Web.

#### Nội dung 48. Kiểm toán

1. Tại Nội hội đồng thông qua năm sẽ chọn một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những nội dung khoản và nội dung kiến nghị thuận với Hội đồng quản trị;
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo nội bộ cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
4. Mọi bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mọi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty;
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Nội hội đồng thông qua và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Nội hội đồng thông qua mà các cơ quan được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại nội hội đồng và các văn bản có liên quan đến kiểm toán.

#### Nội dung 49. Phân chia lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các công nợ theo quy định của Nội quy công nợ;
2. Công ty trích lập các quỹ sau:  
Trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế  
- Quỹ dự phòng tài chính: 5%  
- Quỹ đầu tư phát triển: 5%  
Lợi nhuận còn lại nếu chuyển sang năm sau.  
Quỹ dự phòng trích lập để làm việc trích lập và hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông theo quy định của pháp luật.
3. Mọi trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế và một chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất hàng năm và phải được Hội đồng quản trị công nhận chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị có thể quyết định một chi trả cổ tức tạm thời giữa kỳ phù hợp với khả năng sinh lợi của Công ty.

#### Nội dung 50. Cổ tức

1. Công ty được chi trả cổ tức cho công nợ khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức năm đó, Công ty vẫn năm báo thanh toán nếu các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả;
2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách công nợ được nhận cổ tức, xác định một cổ tức được trả nội với tổng số phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả công nợ chậm nhất 15 ngày trước ngày thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên công ty, tên, địa chỉ của công nợ, số công nợ của công nợ, tỷ lệ cổ tức và tổng số cổ tức mà công nợ nội được nhận, thời điểm, địa điểm và phương thức trả cổ tức;
3. Cổ tức có thể được trả bằng tiền VNĐ hoặc bằng chứng khoán nếu được Hội đồng quản trị chấp thuận;
4. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan đến mỗi công nợ nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ thực hiện bằng tiền VNĐ và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản khi Công ty đã có thông tin chi tiết về tài khoản Ngân hàng của công nợ. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về Ngân hàng do công nợ cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm nội với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho công nợ thụ hưởng mà công nợ nội không nhận được. Chi phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được tính trở vào cổ tức của công nợ thụ hưởng. Khi chứng khoán của Công ty được niêm yết hay đang ký tại Sở Giao dịch

chống khoán, việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chống khoán hoặc Trung tâm lưu ký

5. Công ty không trả lãi cho bất kỳ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chờ nhận khi đến hạn; Hội đồng quản trị có thể đề nghị Hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu
6. Theo quyết định của HĐQT và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả tới lợi nhuận giữ lại của công ty không được vớt một do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng tại HĐQT.

Theo quyết định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

HQĐT có thể đề nghị HĐQT thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (nhờ cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán này nếu do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

- 7) Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do công đồng cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về ngân hàng do công đồng cung cấp mà công đồng nào không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho công đồng thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức nói với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chống khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chống khoán hoặc Trung tâm lưu ký chống khoán Việt Nam.
- 8) Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chống khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chia cho các danh sách công đồng. Căn cứ theo ngày nội những người đang ký với tổ chức công đồng hoặc người sở hữu các chống khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác

#### Điều 51. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ

Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ Hội đồng quản trị công đồng có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

1. Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ
2. Chuyển một phần lợi nhuận sang năm sau, trong thời hạn Hội đồng quản trị công đồng phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

#### Điều 52. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận;

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải nêu rõ trách nhiệm và giá trị trình các giao dịch của Công ty;
3. Công ty sử dụng tiếng Việt Nam làm ngôn ngữ tiên dùng trong kế toán (hoặc ngoại trừ do chuyên nói trong trường hợp nước có quan hệ nước có tham quyền chấp thuận).

#### Nội dung 53. Báo cáo hàng năm, sau thuế và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại điều 48 của Nội lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp bản báo cáo tài chính hàng năm này cho Hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan năng lực kinh doanh;
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình và tài sản của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho nên thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính;
3. Công ty phải lập các báo cáo sau thuế và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan và cơ quan năng lực kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sau thuế và quy định của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm nếu được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm này được kiểm toán, báo cáo sau thuế và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mỗi một phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### Nội dung 54. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan và cơ quan năng lực kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Các báo cáo tài chính nội kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sai lệch và quy định của công ty phải nội công bố trên website của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật về công khai và thông tin công khai.

## CHƯƠNG XIV CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### Nội 55. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:
  - Hết thời hạn hoạt động theo Nội 2, khoản 6 của Nội này mà công đồng không quyết định gia hạn hoạt động.
  - Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  - Công ty không còn đủ số vốn điều lệ tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
  - Bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.
  - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể công ty trước thời hạn (kể cả thời gian gia hạn) do Hội đồng quản trị quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
3. Thủ tục giải thể hay phá sản Công ty nội tiến hành theo quy định tại Nội 112 của Luật doanh nghiệp.

### Nội 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Hội đồng quản trị công đồng ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động nếu công đồng có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
2. Thời hạn hoạt động sẽ nội gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công đồng có quyền biểu quyết công đồng tiếp hoặc thông qua Hội đồng nội nội ủy quyền công đồng tại Hội đồng quản trị công đồng thông qua.

### Nội 57. Thanh lý

1. Chấm nhất 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi công đồng quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai (02) thành viên do Hội đồng quản trị công đồng chọn và (01) thành viên do Hội đồng quản trị công đồng chọn từ một công ty kiểm toán nội lập. Ban

thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan nên thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo với cơ quan năng lực kinh doanh về việc được thanh lý và ngay cả nếu hoạt động. Kết thúc thời điểm này Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan nên thanh lý Công ty trước Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
3. Tiền thu được từ thanh lý Công ty sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
  - Các chi phí thanh lý
  - Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động trong Công ty;
  - Thuế và các khoản chi phí có tính chất thuế mà Công ty phải nộp;
  - Các khoản vay (nếu có);
  - Các khoản nợ khác của Công ty;
  - Số dư còn lại sau khi đã thanh toán các khoản từ 3.1 đến 3.5 nêu trên được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ

## CHƯƠNG XV

### GIAI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Tố tụng, tranh chấp

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa :

- i) Một cổ đông hay các cổ đông với Công Ty ; hoặc
- ii) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc nếu cần hay các ban quản lý cấp .

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp nội bộ thông qua thông thương và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yêu cầu hoặc tiến liên quan nên tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu các chuyên gia độc lập để hành động với tổ chức làm trung tài cho quá trình giải quyết tranh chấp;

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 2 tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế



3. Mọi bên sẽ chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thông lệ và hoa hồng giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án nước Đức thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHÖÖNG XVI SÖA NÖI NIEU LEÄ

Ñieu 59. Boäsung va sÖa nöi nieu leä

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ này phải nước Nội hối ñing công xem xét quyết ñinh;
2. Trong trường hợp công đồng quy ñinh của pháp luật có liên quan ñến hoạt ñing của Công Ty chÖa ñöc ñeäcäp trong bản ñieu leä này hoặc trong trường hợp những quy ñinh mới của pháp luật khác với những ñieu khoản trong ñieu leä này thì những quy ñinh của pháp luật ñiöng ñien ñöc áp dụng va ñieu chänh hoạt ñing của Công ty.

## CHÖÖNG XVII NGAM HIEU LÖC

Ñieu 60. Con dấu

1. Con dấu chính thức của Công ty ñöc khác theo mẫu quy ñinh thống nhất của pháp luật va ñang ky tai cô quan ña ñöc có thẩm quyền trước khi sử dụng;
2. Hối ñing quản trò quyết ñinh thông qua con dấu chính thức của Công ty
3. Hối ñing quản trò giao Tổng Giám ñöc có trách nhiệm quản lý va sử dụng con dấu theo quy ñinh của pháp luật hiện hành.

Ñieu 61. Ngay hiệu lực

1. Bản ñieu leä này gồm 17 Chöong 61 ñieu, ñöc Nội hối ñing công thành lập Công Ty Công nhân Khoáng Sản va Xây Döng Bình Döng nhất trí thông qua ngay 30 tháng 03 năm 2006 tại tỉnh Bình Döng va ñöc sÖa nöi, bổ sung lần 1 tại Nội hối ñing công thông ñien năm 2007; sÖa nöi, bổ sung lần 2 tại Nội hối ñing công thông ñien năm 2009 thông qua ngay 20/05/2009; ñöc sÖa nöi, bổ sung tại Nội hối ñing công thông ñien năm 2010 tại chöc ngay 22/04/2010, ñöc sÖa nöi, bổ sung tại Nội hối ñing công ñöi hình thức lấy ý kiến công đồng bang va bản ngay 05/03/2012; ñöc sÖa nöi, bổ sung tại Nội hối ñing công thông

niên năm 2012 tổ chức ngày 10/04/2012; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức ngày 16/04/2014; được sửa đổi bổ sung ngày 15/07/2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 tổ chức ngày 20/04/2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, trong đó:
  - 2.1 Một bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước tỉnh Bình Dương;
  - 2.2 Năm bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
  - 2.3 Bốn bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
3. Bản Điều lệ này là duy nhất chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

Bình Dương, ngày 15 tháng 07 năm 2015.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TRẦN ĐÌNH HẢI**